

Số: /TTr-STC

Lai Châu, ngày tháng năm 2025

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị ban hành Quyết định phân cấp thẩm quyền quyết định quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lai Châu

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25/6/2025; Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 56/2024/QH15 và Luật số 90/2025/QH15; Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công. Thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 4866/UBND-KTN ngày 22/8/2025 về việc tham mưu xây dựng văn bản của Chủ tịch UBND tỉnh và Công văn số 3105/UBND-TH ngày 23/6/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tổ chức triển khai thực hiện xử lý đối với văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành có nội dung chịu tác động khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính và tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp; Sở Tài chính kính trình dự thảo Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh về phân cấp thẩm quyền quyết định quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lai Châu, cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH QUYẾT ĐỊNH

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

- Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới¹;

- Kết luận số 155-KL/TW ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về một số nhiệm vụ trọng tâm cần tập trung thực hiện về sắp xếp tổ chức bộ máy và đơn vị hành chính từ nay đến ngày 30 tháng 6 năm 2025 trong đó có nội dung “... đẩy mạnh phân cấp, phân quyền và phân định rõ giữa thẩm

¹ Nghị quyết số 66-NQ/TW đặt ra mục tiêu “khẩn trương xây sửa đổi bổ sung văn bản quy phạm pháp luật đáp ứng yêu cầu chủ trương tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, sắp xếp đơn vị hành chính, gắn với phân cấp, phân quyền tối đa theo phương châm “địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm”.

quyền chung của Ủy ban nhân dân và thẩm quyền riêng của Chủ tịch ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp xã phù hợp với chủ trương của Đảng, Nhà nước nhằm phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức các cấp (không để tình trạng đùn đẩy, né tránh và chậm trễ trong việc triển khai các nhiệm vụ, quyền hạn; gửi xin ý kiến tràn lan”.

- Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 24/6/2025 của Quốc hội về cơ chế đặc biệt xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước².

- Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 56/2024/QH15 và Luật số 90/2025/QH15: theo đó tại khoản 14 Điều 8 Luật số 90/2025/QH15 **“Bãi bỏ khoản 2 Điều 17...: Căn cứ quy định của Luật này, phân cấp của Chính phủ, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định trong việc quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của địa phương”**

- Theo quy định tại Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, đã **điều chỉnh** thẩm quyền quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định trong quản lý, sử dụng, khai thác, xử lý tài sản công thuộc phạm vi quản lý của địa phương từ **Hội đồng nhân dân tỉnh sang Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, cụ thể:**

(1) Về giao tài sản công: Tại điểm b, khoản 4, Điều 6 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP quy định: *“b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định giao tài sản cho cơ quan nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương”.*

(2) Về khoán kinh phí sử dụng nhà ở công vụ

Tại khoản 2, Điều 8 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP quy định: *“Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định mức khoán cụ thể áp dụng đối với từng đối tượng khoán thuộc phạm vi quản lý trên cơ sở kết quả khảo sát giá, báo giá hoặc thẩm định giá, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả trong phạm vi dự toán ngân sách được giao của cơ quan.”*

(3) Về khoán kinh phí sử dụng máy móc, thiết bị phục vụ công tác các chức danh

Tại khoản 3, Điều 10 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP quy định: **“3. Bộ**

² Nghị quyết số 190/2025/NQ-QH15 đã quy định *“Cơ quan, người có thẩm quyền phải ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo trình tự thủ tục rút gọn để xử lý các văn bản chịu sự tác động do sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước, bảo đảm hoàn thành trước ngày 01/03/2027”*

trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định đối tượng, mức khoán kinh phí sử dụng máy móc, thiết bị cho cán bộ, công chức và đối tượng khác thuộc phạm vi quản lý.”

(4) Về khoán kinh phí sử dụng các tài sản khác

Tại Điều 11 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP quy định: “Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân cấp tỉnh căn cứ nguyên tắc quy định tại Điều 7 Nghị định này và tình hình thực tế để quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định việc khoán kinh phí sử dụng tài sản công không thuộc phạm vi quy định tại các Điều 8, 9 và 10 Nghị định này tại cơ quan nhà nước thuộc phạm vi quản lý, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả.”

(5) Về khai thác tài sản công

- Tại khoản 6, Điều 14 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP quy định: “b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định khai thác tài sản công tại cơ quan nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương.”

- Tại khoản 6, Điều 50 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP quy định: “b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định khai thác tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của địa phương, trừ trường hợp quy định tại điểm c khoản này.”

(6) Về thu hồi tài sản công

Tại khoản 2, Điều 17, khoản 2 Điều 56 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP quy định: “2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thu hồi trụ sở làm việc của cơ quan nhà nước thuộc trung ương, địa phương khác quản lý trên địa bàn.”

(7) Về điều chuyển tài sản công

Tại điểm d, khoản 1, Điều 20, khoản 2 Điều 57 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP quy định: “d) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định điều chuyển tài sản công giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của địa phương (bao gồm cả tài sản công do Văn phòng Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quản lý, sử dụng).”

(8) Về bán tài sản công

- Tại điểm b, khoản 2, Điều 22 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP quy định: “b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định bán tài sản cố định tại cơ quan nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương.”

- Tại điểm b, khoản 2 Điều 58 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP quy định: “b) *Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định bán đối với tài sản có nguyên giá từ 250 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản, tài sản có giá trị đánh giá lại từ 50 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản tại đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của địa phương, trừ trường hợp quy định tại điểm d khoản này.*”

(9) Về thanh lý tài sản công

- Tại khoản 2, Điều 28 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP quy định: “2. *Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định thanh lý tài sản công là tài sản cố định tại cơ quan nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương.*”

- Tại điểm b, khoản 2, Điều 59 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP quy định: “b) *Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định thanh lý đối với tài sản có nguyên giá từ 500 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản, tài sản có giá trị đánh giá lại từ 50 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản tại đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của địa phương, trừ trường hợp quy định tại điểm d khoản này.*

(10) Về tiêu hủy tài sản công

Tại khoản 2, Điều 32, Điều 60 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP quy định: “2. *Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định tiêu hủy tài sản công là tài sản cố định tại cơ quan nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương.*”

(11) Về xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại

Tại khoản 2, Điều 34, Điều 61 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP quy định: “2. *Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại đối với tài sản công là tài sản cố định tại cơ quan nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương.*”

(12) Về phê duyệt Đề án sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết

Tại điểm b, khoản 1, Điều 52 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP quy định: “b) *Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt hoặc phân cấp thẩm quyền phê duyệt Đề án đối với tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của địa phương.*”

(13) Về thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý tài sản phục vụ hoạt động của dự án

Tại khoản 2, Điều 91 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP quy định: “*Chủ tịch*

UBND cấp tỉnh quyết định phê duyệt hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định phê duyệt phương án đối với dự án thuộc địa phương quản lý, trừ trường hợp quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều này”.

(14) Về thẩm quyền quyết định sử dụng tài sản công để tham gia dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư

Tại khoản 2, Điều 46 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP quy định: “*Chủ tịch UBND cấp tỉnh quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của địa phương để tham gia dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư*”.

2. Cơ sở thực tiễn

Nghị quyết số 37/2024/NQ-HĐND ngày 20/8/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh, các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh đã nâng cao ý thức trách nhiệm, tính chủ động theo nhiệm vụ quản lý tài sản công của các cơ quan, đơn vị theo quy định; xác định cụ thể thẩm quyền, trách nhiệm và phân cấp trong quản lý nhà nước đối với tài sản công; quyền, nghĩa vụ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương trong quản lý, sử dụng tài sản công; theo đó việc phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công và thẩm quyền quyết định mua sắm hàng hóa, dịch vụ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh đã đạt được những kết quả quan trọng, tạo lập khuôn khổ pháp lý cho công tác quản lý tài sản công, nâng cao tính tự chủ và chủ động của các cấp, các ngành, các cơ quan, đơn vị trong quản lý, sử dụng tài sản công, đáp ứng yêu cầu giảm thiểu các thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian thực hiện, khắc phục những hạn chế, bất cập trong thời gian qua.

Tuy nhiên, hiện nay các căn cứ ban hành Nghị quyết số 37/2024/NQ-HĐND ngày 20/8/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định về phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công và thẩm quyền quyết định mua sắm hàng hóa, dịch vụ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lai Châu đã được bãi bỏ: (1) Tại khoản 1 Điều 1 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16/6/2025, đơn vị hành chính gồm 02 cấp (*cấp tỉnh và cấp xã*) không còn tổ chức đơn vị hành chính cấp huyện; (2) Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ; Công văn số 10437/BTC-QLCS ngày 10/7/2025 của Bộ Tài chính chỉ đạo Chủ tịch nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương ban hành phân cấp thẩm quyền quyết định trong quản lý, sử dụng tài sản công,.. Đồng thời, rà soát để bãi bỏ các quy định, phân cấp của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh đã được ban hành theo quy định tại Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017, Nghị định số 114/2024/NĐ-CP ngày 15/9/2024, Nghị định số 50/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ.

Để bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật, đồng thời tuân thủ đúng quy định theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025, Sở Tài chính tham mưu báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh ban hành quyết định phân cấp thẩm quyền quyết định quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lai Châu là cần thiết, phù hợp quy định, đúng thẩm quyền.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH

1. Mục đích ban hành Quyết định

Hoàn thiện cơ chế, chính sách trong quản lý, sử dụng tài sản công theo quy định của pháp luật. Đẩy mạnh phân cấp thẩm quyền xử lý tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lai Châu. Nâng cao tính tự chủ và chủ động của các cấp, các ngành, các cơ quan, đơn vị trong quản lý, sử dụng tài sản công, đáp ứng yêu cầu giảm thiểu các thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian thực hiện.

2. Quan điểm xây dựng dự thảo Quyết định

- Tuân thủ các quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025; Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ; Nghị định số 180/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ, đồng thời kế thừa các quy định hiện hành qua thực tiễn còn phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ của các cấp, các ngành.

- Đảm bảo đúng quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công. Phân cấp tối đa thẩm quyền cho các sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận tổ quốc, Ủy ban nhân dân cấp xã; đảm bảo phối hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa các cấp, các ngành trong quản lý, sử dụng tài sản công.

- Đảm bảo tính công khai, minh bạch, gắn quyền hạn với trách nhiệm giải quyết công việc và cải cách hành chính; gắn với trách nhiệm giải trình của các cấp chính quyền địa phương. Phân cấp quản lý với tăng cường kiểm tra, giám sát và hướng dẫn thực hiện sau phân cấp của cơ quan cấp tỉnh.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH

Thực hiện Công văn số 4866/UBND-KTN ngày 22/8/2025 về việc xây dựng quyết định quy phạm pháp luật, Sở Tài chính xây dựng dự thảo Tờ trình và dự thảo Quyết định phân cấp thẩm quyền quyết định quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lai Châu xin ý kiến các sở, ngành và UBND các xã, phường tại Công văn số .../STC-GCS ngày .../8/2025. Trên cơ sở nghiên cứu, tiếp thu ý kiến tham gia của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, Sở Tài chính đã rà soát chỉnh sửa, hoàn thiện dự thảo Quyết định gửi Sở Tư pháp thẩm định tại Công

văn số .../STC-GCS ngày .../8/2025 về việc đề nghị thẩm định văn bản quy phạm pháp luật; theo đó, ngày .../.../2025 Sở Tư pháp có Báo cáo số .../BC-STP thẩm định dự thảo Quyết định phân cấp thẩm quyền quyết định quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lai Châu.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1.1. Phạm vi điều chỉnh

a) Quyết định này phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lai Châu, gồm: Giao, khoán kinh phí, khai thác, điều chuyển, bán, thanh lý, tiêu hủy, xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại; phê duyệt Đề án sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết và phê duyệt phương án xử lý tài sản phục vụ hoạt động của dự án.

b) Quyết định này không điều chỉnh đối với:

- Việc bán, thanh lý, tiêu hủy, xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại đối với tài sản công không phải là tài sản cố định đối với cơ quan nhà nước;

- Việc thanh lý tài sản công quy định tại khoản 5, khoản 6 Điều 29 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công (*sau đây gọi là Nghị định số 186/2025/NĐ-CP*);

- Việc khai thác tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên;

- Việc bán, thanh lý, tiêu hủy, xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư;

- Việc bán tài sản tại đơn vị sự nghiệp công lập đối với tài sản có nguyên giá dưới 250 triệu đồng/01 đơn vị tài sản, tài sản có giá trị đánh giá lại dưới 50 triệu đồng/01 đơn vị tài sản; thanh lý tài sản tại đơn vị sự nghiệp công lập đối với tài sản có nguyên giá dưới 500 triệu đồng/01 đơn vị tài sản, tài sản có giá trị đánh giá lại dưới 50 triệu đồng/01 đơn vị tài sản;

- Thẩm quyền của Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh quy định tại điểm c khoản 4 Điều 6, khoản 2 Điều 8, khoản 3 Điều

10, Điều 11, điểm c khoản 6 Điều 14, điểm c khoản 2 Điều 22, khoản 3 Điều 28, khoản 3 Điều 32, khoản 3 Điều 34 của Nghị định số 186/2025/NĐ-CP;

- Thẩm quyền quyết định khoán kinh phí sử dụng tài sản công, khai thác, xử lý tài sản công tại Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trực thuộc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam theo quy định tại khoản 2 Điều 65 và thẩm quyền quản lý, sử dụng tài sản công tại tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật về hội tại điểm b khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 66 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP.

1.2. Đối tượng áp dụng

Cơ quan nhà nước; đơn vị sự nghiệp công lập; Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh (bao gồm cả tổ chức chính trị - xã hội và tổ chức hội được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ trực thuộc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam); tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật về hội (đối với tài sản công là trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp được Nhà nước giao hoặc được hình thành từ ngân sách Nhà nước); tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến quản lý, sử dụng tài sản công.

2. Bộ cục dự thảo Quyết định

Dự thảo Quyết định phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lai Châu, gồm 15 Điều.

3. Nội dung cơ bản

3.1. Phân cấp thẩm quyền quyết định giao tài sản công (trừ tài sản quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 6 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP)

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định giao tài sản là trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 7 tỷ đồng trở lên/01 đơn vị tài sản và xe ô tô cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

- Các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác và đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh là đơn vị dự toán cấp I (sau đây gọi là đơn vị cấp tỉnh) quyết định giao tài sản cho đơn vị mình và các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý (trừ quy định tại khoản 1 Điều này).

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định giao tài sản cho các cơ quan, đơn vị thuộc cấp xã (trừ quy định tại khoản 1 Điều này).

3.2. Thẩm quyền quyết định khoán kinh phí sử dụng nhà ở công vụ, khoán kinh phí sử dụng máy móc, thiết bị phục vụ công tác các chức danh

Đơn vị cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định mức khoán cụ thể áp dụng đối với từng đối tượng khoán thuộc phạm vi quản lý trên cơ sở kết quả khảo sát giá, báo giá hoặc thẩm định giá, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả trong phạm vi dự toán ngân sách được giao của cơ quan, đơn vị đồng thời tuân thủ nguyên tắc khoán kinh phí sử dụng tài sản công theo quy định tại Điều 7 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP.

3.3. Phân cấp thẩm quyền quyết định khai thác tài sản công

(1) Các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã:

a) Quyết định khai thác tài sản công của đơn vị mình và các cơ quan nhà nước thuộc phạm vi quản lý theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Nghị định số [186/2025/NĐ-CP](#) (trừ các điểm a, b, c);

b) Quyết định khai thác tài sản công của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý gồm: Danh mục theo quy định tại khoản 1 Điều 50 Nghị định số [186/2025/NĐ-CP](#) (trừ các điểm a, b, c); khai thác quyền sở hữu trí tuệ theo hình thức chuyển quyền sử dụng (cho phép tổ chức, cá nhân khác sử dụng quyền sở hữu trí tuệ của mình để kinh doanh, thương mại hóa); Góp giá trị quyền sở hữu trí tuệ làm vốn góp để thành lập doanh nghiệp khoa học và công nghệ.

(2) Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định khai thác tài sản công của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý gồm: Danh mục theo quy định tại khoản 1 Điều 50 Nghị định số [186/2025/NĐ-CP](#) (trừ các điểm a, b, c); khai thác quyền sở hữu trí tuệ theo hình thức chuyển quyền sử dụng (cho phép tổ chức, cá nhân khác sử dụng quyền sở hữu trí tuệ của mình để kinh doanh, thương mại hóa); Góp giá trị quyền sở hữu trí tuệ làm vốn góp để thành lập doanh nghiệp khoa học và công nghệ.

3.4. Phân cấp thẩm quyền quyết định thu hồi tài sản công

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thu hồi tài sản là trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô.

- Các đơn vị cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định thu hồi tài sản công (*trừ quy định tại khoản 1 Điều này*) của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

3.5. Phân cấp thẩm quyền quyết định điều chuyển tài sản công

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định điều chuyển tài sản là trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô giữa các sở, ban, ngành, giữa cấp tỉnh và cấp xã, giữa các xã.

- Sở Tài chính quyết định điều chuyển tài sản công (*trừ quy định tại khoản 1 Điều này*) giữa các sở, ban, ngành, giữa cấp tỉnh và cấp xã, giữa các xã.

- Các đơn vị cấp tỉnh quyết định điều chuyển tài sản công giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định điều chuyển tài sản công giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cấp xã.

3.6. Phân cấp thẩm quyền quyết định bán tài sản công

(1) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định bán tài sản là xe ô tô.

(2) Các đơn vị cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định bán tài sản (*trừ quy định tại khoản 1 Điều này*) của đơn vị mình và quyết định bán tài sản của cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 250 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản.

(3) Các cơ quan, đơn vị trực thuộc các đơn vị cấp tỉnh, các cơ quan, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định bán tài sản của đơn vị mình quản lý (*trừ quy định tại khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều này*) có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 250 triệu đồng/01 đơn vị tài sản.

Lý do: Theo quy định tại Luật quản lý sử dụng tài sản công được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15 thì hình thức bán không được áp dụng đối với tài sản công là đất, tài sản gắn liền với đất, trừ đất, tài sản gắn liền với đất của cơ quan Việt Nam ở nước ngoài. Do đó, Sở Tài chính loại trừ trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp ra khỏi quyết định.

3.7. Phân cấp thẩm quyền quyết định thanh lý tài sản công

(1) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thanh lý tài sản là trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 7 tỷ đồng trở lên/01 đơn vị tài sản; xe ô tô.

(2) Các đơn vị cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định thanh lý tài sản công (*trừ quy định tại khoản 1 Điều này*) của đơn vị mình. Quyết định

thanh lý tài sản cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý tài sản là trụ sở làm việc và cơ sở hoạt động sự nghiệp có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 7 tỷ đồng trở lên/01 đơn vị tài sản, tài sản có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 500 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản.

(3) Các cơ quan, đơn vị trực thuộc các đơn vị cấp tỉnh, các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định thanh lý tài sản cố định của đơn vị mình quản lý (*trừ quy định tại khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều này*) có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 500 triệu đồng/01 đơn vị tài sản.

3.8. Phân cấp thẩm quyền quyết định tiêu hủy tài sản công

Các đơn vị cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định tiêu hủy tài sản công theo quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước, pháp luật về bảo vệ môi trường và pháp luật chuyên ngành và quy định có liên quan khác của đơn vị mình và các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

3.9. Phân cấp thẩm quyền quyết định xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại

(1) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại đối với trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 7 tỷ đồng trở lên/01 đơn vị tài sản; xe ô tô.

(2) Các đơn vị cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại (*trừ quy định tại khoản 1 Điều này*) của đơn vị mình và quyết định xử lý tài sản trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại đối với tài sản của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý là trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 7 tỷ đồng/01 đơn vị tài sản, tài sản có nguyên giá từ 500 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản.

(3) Các cơ quan, đơn vị trực thuộc các đơn vị cấp tỉnh, các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định xử lý tài sản trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại đối với tài sản công của đơn vị mình quản lý (*trừ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này*) có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 500 triệu đồng/01 đơn vị tài sản.

3.10. Phân cấp thẩm quyền phê duyệt Đề án sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết

Các đơn vị cấp tỉnh; Chủ tịch UBND cấp xã quyết định phê duyệt đề án sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết.

3.11. Thẩm quyền quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản phục vụ hoạt động của dự án

Thẩm quyền quyết định phê duyệt phương án giao, điều chuyển, bán, thanh lý, tiêu hủy và xử lý tài sản trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại đối với tài sản phục vụ hoạt động của dự án sử dụng vốn nhà nước (*trừ trường hợp quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 91 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP*) thực hiện như đối với thẩm quyền được phân cấp đối với giao, điều chuyển, bán, thanh lý, tiêu hủy và xử lý tài sản trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại.

3.12. Về thẩm quyền quyết định sử dụng tài sản công để tham gia dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư:

Tại khoản 2, Điều 46 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP quy định: “*Chủ tịch UBND cấp tỉnh quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của địa phương để tham gia dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư*”.

Đối với nội dung này, Sở Tài chính đề xuất không thực hiện phân cấp, thẩm quyền do Chủ tịch UBND cấp tỉnh quyết định việc sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của địa phương để tham gia dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư.

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHO VIỆC THI HÀNH QUYẾT ĐỊNH VÀ THỜI GIAN TRÌNH THÔNG QUA/BAN HÀNH

1. Dự kiến nguồn lực, điều kiện đảm bảo cho việc thi hành Quyết định

Quyết định phân cấp thẩm quyền quyết định quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lai Châu khi được thông qua vẫn sử dụng bộ máy và công chức hiện có để thực hiện; không làm phát sinh thêm tổ chức bộ máy và biên chế nên không làm phát sinh tăng kinh phí tuân thủ do không phát sinh các chi phí hành chính liên quan đến việc triển khai thực hiện Quyết định.

2. Thời gian trình thông qua/ban hành

Dự kiến thời gian ban hành tháng 9/2025.

VI. Tài liệu gửi kèm:

(1) *Dự thảo Quyết định của UBND tỉnh phân cấp thẩm quyền quyết định quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lai Châu.*

(2) *Bản đánh giá thủ tục hành chính, việc phân cấp thực hiện nhiệm vụ quyền hạn được phân cấp;*

(3) *Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp.*

(4) *Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp.*

(5) Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý về dự thảo Quyết định của UBND tỉnh;

Trên đây là Tờ trình của Sở Tài chính về dự thảo Quyết định phân cấp thẩm quyền quyết định quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lai Châu, kính trình UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Tư pháp;
- Đ/c Phạm Quý Dương PGĐ Sở;
- Lưu: VT, GCS&TCDN.

GIÁM ĐỐC

Lê Tuấn Anh